

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Bản án số: 80/2023/DS-PT

Ngày: 28 - 7 - 2023

V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Quảng

Các Thẩm phán: Ông Vũ Việt Dũng

Bà Trần Thị Bé

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Vỹ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lê Anh Pha - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 35/2023/TLPT-DS ngày 12 tháng 5 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 12/2023/DS-ST ngày 29 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 128/2023/QĐ-PT ngày 29 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 141/2023/QĐ-PT ngày 14 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị T, sinh năm 1983; Địa chỉ: Đường M, phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Lê Thị Ngọc A, sinh năm 1998; Địa chỉ: Đường H, quận T, thành phố Đà Nẵng (theo Giấy ủy quyền ngày 31/5/2023). Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lê Thị Xuân P - Luật sư của Công ty Luật X; Địa chỉ: Đường H, quận T, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Trần Thị Diễm T, sinh năm 1971; Địa chỉ: Đường D, phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

3. Người kháng cáo: Bà Trần Thị Diễm T, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bà Lê Thị T và bà Trần Thị Diễm T có quan hệ vay tiền, tại Giấy vay tiền ngày 04/01/2019 bà Trần Thị Diễm T vay bà Lê Thị T 1.500.000.000 đồng, đến ngày 30/01/2019 vay tiếp 200.000.000 đồng, tổng cộng 1.700.000.000 đồng. Tại Giấy vay tiền không thể hiện có lãi suất, tuy nhiên các bên thừa nhận thực tế cho vay có trả lãi, theo nguyên đơn lãi suất là 5%/ tháng, theo bị đơn bà Diễm T lãi suất các bên áp dụng là 0,25%/ngày (7,5%/tháng). Từ khi vay bà Trần Thị Diễm T đã trả được 1.320.000.000 đồng bằng chuyển khoản và tiền mặt, theo đương sự trình bày là tiền lãi. Bà Trần Thị Diễm T có viết: Đến ngày 11/01/2021 sẽ trả bớt tiền lãi cho bà Lê Thị T.

Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn cho rằng bà Trần Thị Diễm T chưa trả nợ gốc, tuy nhiên do 2 bên thỏa thuận mức lãi suất cao hơn quy định của pháp luật nên nguyên đơn xác định số tiền bà Trần Thị Diễm T đã trả được tính như sau: từ ngày 04/8/2019 đến ngày 12/4/2021 bà Trần Thị Diễm T đã trả được 1.320.000.000 đồng, tính lãi suất 20%/năm, số tiền lãi là 546.959.055 đồng, số tiền vượt 20% là 773.040.945 đồng được trừ vào nợ gốc nên số tiền vay bà Trần Thị Diễm T còn nợ là 926.959.055 đồng. Bà Lê Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Thị Diễm T trả số tiền 1.350.752.689 đồng, trong đó nợ gốc 926.959.055 đồng, nợ lãi tính từ ngày 13/4/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm 29/3/2023 với mức lãi suất 20%/năm là 363.672.703 đồng; tiền lãi còn nợ của kỳ trả nợ trước là 60.120.931 đồng.

Bà Trần Thị Diễm T thống nhất số tiền vay 1.700.000.000 đồng, xác định đã trả 1.320.000.000 đồng, nay bà Lê Thị T tính lãi suất 20% bà cho rằng cao, đề nghị tính lãi suất 12%/năm cho khoản tiền đã trả và lãi suất sau ngày 12/4/2021. Đối với tiền lãi còn nợ của kỳ trả nợ trước 60.120.931 đồng bà đề nghị bà Lê Thị T miễn cho bà vì bà vay đầu tư kinh doanh nhưng thua lỗ, hiện nay gặp nhiều khó khăn.

Với nội dung vụ án như trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và quyết định:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466, khoản 1 Điều 468 và Điều 469 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” của bà Lê Thị T đối với bà Trần Thị Diễm T.

Buộc bà Trần Thị Diễm T phải thanh toán cho bà Lê Thị T 1.350.752.689 đồng (*một tỷ, ba trăm năm mươi triệu, bảy trăm năm mươi hai nghìn, sáu trăm tám mươi chín đồng*), trong đó:

+ Nợ gốc là 926.959.055 đồng.

+ Nợ lãi tính từ ngày 13/4/2021 đến 29/3/2023 (716 ngày, lãi suất 20%/năm) là 363.672.703 đồng.

+ Nợ lãi còn nợ của kỳ trả nợ trước là 60.120.931 đồng.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về tiền lãi chậm thi hành án, án phí sơ thẩm; quyền kháng cáo của các đương sự, quy định về thi hành án dân sự.

Ngày 12/4/2023, bà Trần Thị Diễm T có đơn kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm với nội dung: xin được trả lãi theo lãi suất 12%/năm vì hiện bà Trần Thị Diễm T rất khó khăn, không có khả năng trả nợ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn giữ nguyên kháng cáo, đồng thời đề nghị nguyên đơn không tính tiền lãi 60.120.931 đồng. Người đại diện của nguyên đơn không đồng ý với yêu cầu của bà Trần Thị Diễm T về việc trả lãi với mức lãi suất 12%/năm. Riêng số tiền lãi 60.120.931 đồng còn nợ trước đây, đại diện nguyên đơn chấp nhận không tính để tạo điều kiện cho bà Trần Thị Diễm T thanh toán nợ. Các đương sự không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa phúc thẩm:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định.

Về kháng cáo của bị đơn: Bản án sơ thẩm xét xử vụ án đúng quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị Diễm T về việc đề nghị áp dụng mức lãi suất 12%/năm; chấp nhận sự tự nguyện của nguyên đơn về việc không yêu cầu bị đơn trả số tiền lãi 60.120.931 đồng, sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 12/2023/DS-ST ngày 29 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của bà Trần Thị Diễm T trong thời hạn kháng cáo, đảm bảo nội dung, hình thức theo quy định của Điều 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về kháng cáo của bà Trần Thị Diễm T:

[2.1] Bản án sơ thẩm xác định quan hệ cho vay của các bên là không thời hạn, có thỏa thuận trả lãi và áp dụng mức lãi suất 20%/năm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử buộc bà Trần Thị Diễm T phải trả cho bà Lê Thị T 926.959.055 đồng nợ gốc, 60.120.931 đồng tiền lãi của kỳ trả nợ trước và buộc bà Trần Thị Diễm T tiếp tục trả lãi với mức lãi suất 20%/năm từ ngày 13/4/2021 đến xét xử sơ thẩm 29/3/2023 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Số nợ gốc 926.959.055 đồng được xác định trên cơ sở số tiền bà Trần Thị Diễm T vay 1.700.000.000 đồng, trừ số tiền lãi bà Trần Thị Diễm T đã trả theo

thỏa thuận vượt quá mức lãi suất giới hạn 20%/năm theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự trong số tiền lãi đã trả 1.320.000.000 đồng, là 773.040.945 đồng.

Về tiền lãi, với mức lãi suất 20%/năm thì từ ngày 04/8/2019 đến ngày 12/4/2021 bà Trần Thị Diễm T phải trả là 607.079.986 đồng, thực tế bà Trần Thị Diễm T mới trả được 546.959.055 đồng, nên nguyên đơn yêu cầu bà Trần Thị Diễm T phải trả 60.120.931 đồng còn lại. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện của nguyên đơn không yêu cầu bà Trần Thị Diễm T phải trả số tiền 60.120.931 đồng này do điều kiện khó khăn của bà Trần Thị Diễm T hiện nay, xét thấy đây là sự tự nguyện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ ngày 13/4/2021 đến 29/3/2023, theo quy định về thời hạn tại Điều 146 Bộ luật Dân sự là 711 ngày (01 năm 11 tháng 16 ngày), tuy nhiên nguyên đơn xác định là 716 ngày với số tiền lãi 363.672.703 đồng Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận là chưa chính xác. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định số tiền lãi bà Trần Thị Diễm T phải trả là 361.133.089 đồng.

[2.2] Quan hệ vay tiền của các bên có thỏa thuận lãi suất, nhưng bà Trần Thị Diễm T kháng cáo đề nghị áp dụng lãi suất 12%/năm là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận về nội dung này.

[2.3] Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa một phần Bản án sơ thẩm, buộc bà Trần Thị Diễm T có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị T 1.288.092.144 đồng như ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa là có căn cứ quy định pháp luật.

[2.4] Do chấp nhận một phần kháng cáo và sửa án sơ thẩm nên người kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật trên số tiền phải thanh toán theo quyết định của Bản án phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ các điều 280, 463, 466; khoản 1 Điều 468 và Điều 469 Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ khoản 2 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bà Trần Thị Diễm T.

Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 12/2023/DS-ST ngày 29 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” của bà Lê Thị T đối với bà Trần Thị Diễm T.

1. Buộc bà Trần Thị Diễm T phải trả cho bà Lê Thị T số tiền 1.288.092.144 đồng (*một tỷ hai trăm tám mươi tám triệu, không trăm chín mươi hai nghìn, một trăm bốn mươi bốn đồng*) trong đó nợ gốc là 926.959.055 đồng, tiền lãi từ ngày 13/4/2021 đến 29/3/2023 là 361.133.089 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm là 50.642.764 đồng bà Trần Thị Diễm T phải chịu.

Hoàn trả cho bà Lê Thị T số tiền tạm ứng án phí 23.746.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0002977 ngày 11/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

2.2. Bà Trần Thị Diễm T không phải phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả bà Trần Thị Diễm T 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0008925 ngày 12/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tổ nghiệp vụ.

Trần Đình Quảng